

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 10-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 29/04/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HS ngày 27/05/2021 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Văn Đ**, sinh năm 1984 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Xóm N, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1985 và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 09/01/2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/01/2021; có mặt.

2. **Phạm Bùi Thanh T**, sinh năm 2001 tại Ninh Bình; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ dân phố M, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Bùi Thị B; có chồng là Phan Văn M, sinh năm 1997 và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/03/2021 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lương Công A, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; vắng mặt.

2. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1996; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/01/2021, Trịnh Văn Đ đến cửa hàng Thanh Trúc tại địa chỉ đường Lý Thái Tổ, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý để mua vật liệu xây dựng. Tại đây, Đ gặp Phạm Bùi Thanh T là nhân viên bán hàng của cửa hàng, sau khi hỏi mua vật liệu xây dựng Đ có hỏi T: “*Em có biết ai bán pháo không?*”, thấy Đ hỏi vậy, T mở ứng dụng Facebook trên điện thoại của mình tìm thấy tài khoản đã xem trước đó mang tên “Tài” có đăng bài rao bán pháo nổ kèm theo số điện thoại liên lạc 0932.291.271 nên T đã đọc cho Đ số điện thoại của tài khoản này. Đ dùng điện thoại của mình liên lạc với người tên Tài theo số điện thoại do được T cung cấp và hẹn mua 02 bệ pháo nổ với giá 800.000 đồng/bệ. Đến trưa ngày 09/01/2021, người tên Tài gọi điện cho Đ thông nhất buổi tối cùng ngày sẽ giao nhận pháo số lượng là 05 bệ với giá 800.000 đồng/bệ tại địa điểm cổng Trường đại học Công nghiệp cơ sở 2 Hà Nam thuộc thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý. Khoảng 18 giờ ngày 09/01/2021, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 90B2-026... đi đến cổng phụ Trường đại học Công nghiệp thì gặp Tài, Đ hỏi: “*Pháo đâu?*” thì người đàn ông tên Tài nói: “*Ở trong này*” rồi chỉ tay về phía góc chân tường nơi có để bao tải xác rắn màu trắng. Đ nhìn và biết đó là pháo nên lấy ra 4.000.000 đồng đưa cho Tài rồi đi đến bệ bao tải chứa pháo đặt lên đèo hàng của xe mô tô, điều khiển xe mang số pháo về nhà cất dấu. Khi đi đến ngã tư giao với Quốc lộ 21A đoạn tránh thành phố Phủ Lý thuộc tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý thì Đ bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt giữ quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 05 khối hình hộp có kích thước (15x14,5x14,5)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A91; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 90B2-026...; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 90B2-026... mang tên Lương Công A và 01 bao tải xác rắn màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 06/KTHS ngày 13/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Mẫu ký hiệu A là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 6,964kg*”.

Ngày 09/03/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã khởi tố bị can đối với Phạm Bùi Thanh T do đã có hành vi cung cấp thông tin, số điện thoại của người bán pháo cho Trịnh Văn Đ, giúp sức cho Đ thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm là 6,964kg pháo hoa nổ.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS-PL ngày 27/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trịnh Văn Đ và Phạm Bùi Thanh T cùng về tội: “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với các bị cáo Trịnh Văn Đ và Phạm Bùi Thanh T, đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 17; Điều 38; Điều 50; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo:

- Xử phạt Trịnh Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Xử phạt Phạm Bùi Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lương Công A trình bày, xác nhận vật chứng của vụ án gồm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 90B2-026... và giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh giao cho bị cáo Trịnh Văn Đ mượn để sử dụng. Do các tài sản này đã được Cơ quan điều tra thu hồi, trả lại cho anh đầy đủ nên anh không có yêu cầu, đề nghị gì về phần quyền lợi của mình trong vụ án.

Bị cáo Trịnh Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố.

Bị cáo Phạm Bùi Thanh T trình bày, xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo đã khai sau đó thay đổi nội dung lời khai ban đầu, không thừa nhận hành vi đã cung cấp số điện thoại của người bán pháo cho Trịnh Văn Đ để liên hệ mua pháo nổ. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo Đ phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo cũng đề nghị Tòa án xem xét, cho hưởng tình tiết đã thành khẩn khai báo để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng trong vụ án là người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Văn Đ và Phạm Bùi Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong đồ vật, tài liệu; thu giữ dữ liệu điện thoại, điện tín; kết luận giám định; lời khai ban đầu của các bị cáo trong quá trình

điều tra, của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 08/01/2021, khi Trịnh Văn Đ gặp Phạm Bùi Thanh T tại cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Trúc có địa chỉ ở phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, Đ đã hỏi T về việc có biết ai bán pháo không thì được T cung cấp cho số điện thoại 0932.291.271 của người bán pháo tên Tài để Đ liên hệ mua pháo nổ. Theo số điện thoại do T cung cấp, Đ đã liên hệ và mua được 6,964kg pháo loại pháo hoa nổ với giá 4.000.000 đồng là loại hàng cấm do Nhà nước quy định. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/01/2021, trong lúc mang số pháo nổ trên đem về nhà cất dấu để sử dụng, Đ đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt giữ quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo Trịnh Văn Đ và Phạm Bùi Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, vị trí, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; đều chưa có tiền án tiền sự.

Về vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo: Xét thấy trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có ý định, sự bàn bạc, thống nhất từ trước về thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Trịnh Văn Đ là người trực tiếp liên hệ, mua bán pháo nổ thông qua số điện thoại do Phạm Bùi Thanh T cung cấp nên là người thực hành và có vai trò chính; bị cáo Phạm Bùi Thanh T mặc dù chỉ cung cấp thông tin của người bán pháo trên mạng xã hội cho Trịnh Văn Đ biết nhưng phải nhận thức được việc làm đó sẽ dẫn đến hậu quả gây nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, do đó bị cáo là người giúp sức, tạo điều kiện cho người khác thực hiện tội phạm nên cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có người thân (ông nội ruột; ông, bà nội chồng) là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và Kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đầy nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, lưu hành, sử dụng. Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính Phủ về quản lý, sử dụng pháo đã quy định rõ, cụ thể các hành vi tàng trữ, vận chuyển các loại pháo nổ, pháo hoa nổ, thuốc pháo đều bị nghiêm cấm, sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu vi phạm. Hành vi của các bị cáo là cố ý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy,

cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội từng bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, cũng xét thấy tội phạm do các bị cáo thực hiện đã được phát hiện, ngăn chặn kịp thời nên chưa gây hậu quả xấu; các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng, do đó sẽ không cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho được hưởng án treo, tự cải tạo, tu dưỡng dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương nơi cư trú là phù hợp, không gây nguy hiểm, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do thiếu hiểu biết, nhận thức không đầy đủ quy định pháp luật và không có động cơ, mục đích vụ lợi, do đó xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với Lê Thị Hoài Anh trong quá trình điều tra đã xác định là người đứng tên sở hữu số điện thoại di động 0932.291.271, tuy nhiên do chị Anh khai không đăng ký sử dụng số điện thoại này, bản thân bị mất chứng minh nhân dân từ đầu năm 2020, không biết Trịnh Văn Đ và Phạm Bùi Thanh T là ai, không thực hiện việc mua bán pháo nổ với ai nên không có đủ căn cứ xác định đã phạm tội. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Lê Thị Hoài Anh là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tên Tài theo Trịnh Văn Đ khai là người đã bán số pháo nổ cho bị cáo mang về cất giấu để sử dụng. Do Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân và địa chỉ của người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS: 90B2-026..., quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Lương Công A giao cho bị cáo Trịnh Văn Đ mượn để sử dụng, anh A không biết Trịnh Văn Đ đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua pháo nổ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh A, do đó không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với chiếc điện thoại di động Oppo A91, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Trịnh Văn Đ, được bị cáo sử dụng để liên lạc mua pháo nổ nên là phương tiện phạm tội, sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với toàn bộ số pháo hoa nổ mẫu vật hoàn trả sau giám định cùng bao gói (đã được niêm phong) và 01 bao xác rắn là những vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự áp dụng chung đối với các bị cáo:

- Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn Đ và Phạm Bùi Thanh T phạm tội: “*Tàng trữ hàng cấm*”.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đ 15 (*mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Trịnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phạm Bùi Thanh T 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Phạm Bùi Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A91, số IMEI1: 860154043484959, số IMEI2: 860154043484942.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) thùng cát tông được niêm phong có chữ ký của người liên quan, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 (*một*) bao tải xác rắn màu trắng.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 19/05/2021.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Trịnh Văn Đ và Phạm Bùi Thanh T mỗi người nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn